

M, ngày 28 tháng 6 năm 2021

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ Đức M, sinh năm: 1986

* Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1986

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 06/01/2013

Đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Đức T: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1986

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Đỗ Đức M và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức M và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Đức M và chị Phạm Thị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Đức T sinh ngày 06/01/2013. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M, chị H thoả thuận thống nhất anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hương.

Vì lợi ích của con chung, anh M, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh M có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Đỗ Đức M và chị Phạm Thị H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Đức M tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004435 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên, trả lại anh M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh